

Bản án số: 228/2022/HS-ST  
Ngày: 16-8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thập*

*Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Quốc Hoàng;  
- Bà Trần Thị Lệ.*

**- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa: Thiềm Văn Ty** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

*Lê Tuấn P, sinh ngày 01/01/1975. Nơi sinh: thành phố R, tỉnh Kiên Giang.*

Nơi ĐKTT: Số 1/21A N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Số 597/23/13A M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); Anh, em: 05 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1999; vợ: Trần Thị Ánh T, sinh năm 1978; con: 02 người, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Chưa.

Ngày 24/01/2022, có hành vi Cố ý gây thương tích; ngày 07/3/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố và đến ngày 14/3/2022 bị bắt tạm giam theo Lệnh số 16 ngày 07/3/2022. Đến ngày 28/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh theo quyết định bảo lãnh số 05 ngày 27/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R và quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 13 ngày 28/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại số 597/23/13A Mạc Cửu, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*\* Bị hại: Đào Dũ P, sinh năm 1977 (có mặt).*

Địa chỉ: H9 H, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thị Ánh T (Bé Tý), sinh năm: 1978 (có mặt).*

Địa chỉ: Số 597/23/13A M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

*\* Người làm chứng:*

*1. Lê Hoàng T sinh năm 1985 (vắng mặt).*

Địa chỉ: Số 271/3 Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

*2. Đỗ Thị Hồng N sinh năm 1985 (vắng mặt).*

Địa chỉ: Số 271/3 Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 13 giờ, ngày 24/01/2022, ông Đào Dũ P đến nhà Lê Tuấn P ở tổ 17 N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để nói chuyện về việc cách đó khoảng 02 năm trước vợ chồng P có cầm 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P với số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) cả hai bên trước đó đã thống nhất sẽ trả tiền lãi và gốc cho ông P với số tiền 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng) sau đó sẽ ra phòng công chứng để trả tiền và ông P bàn giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho P. Khi ông P đến thì không gặp P mà chỉ gặp vợ P là Trần Thị Ánh T, tại đây P nói với T đòi thêm tiền lãi với số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) rồi sau đó đi về. Một lúc sau thì P vào nhà và được T nói lại là P muốn tăng thêm tiền lãi nên P gọi điện thoại cho P để hỏi lý do thì P nói là đang ở nhà của Lê Hoàng T và kêu P muốn gì thì đi lại gặp nói chuyện. Một lúc sau thì Sang (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn quen biết khi đi biển đến nhà chơi nên P nhờ Sang chở đi đến điểm hẹn với P thì S đồng ý. Khi đi đến trước nhà ông T, P kêu S ngồi ngoài xe còn P bước vào nhà để nói chuyện với P, khi đi vào thì P thấy trước cửa nhà có 01 (một) cây dao tự chế (giống cây rựa), chiều dài từ 80 đến 100cm nên P cầm theo và đi vào nói chuyện với ông P. Trong lúc nói chuyện, do không tìm chế được mâu thuẫn (P đòi thêm 20.000.000 đồng tiền lãi) nên P xông vào chém vào người ông P 01 (một) cái nhưng bị ông Trí đưa ghế nhựa lên đỡ nên không trúng vào người ông P, P cầm dao tự chế chém cái thứ 2 (hai) thì trúng vào cánh tay trái của ông P, P bỏ chạy ra ngoài cửa rào và bị vấp ngã. Được mọi người can ngăn nên P ném dao tự chế gần đó và đi về nhà, còn P được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Kiên Giang.

Ngày 07/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố và ra lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Lê Tuấn P để điều tra. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và phối hợp tốt với Cơ quan điều tra để làm rõ nội dung vụ án.

*\* Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:*

- Tạm giữ của Lê Hoàng T: 01 ghế nhựa màu đỏ có 03 chân, 01 chân bị gãy, có vết nứt nơi ngồi, ghế có chỗ dựa, phía sau lưng ghế có hình chim én và dòng chữ DUYTAN NO.01.699, đã qua sử dụng.

- Đối với 01 (một) cây dao tự chế (giống cây rựa), chiều dài từ 80 đến 100cm sau khi gây thương tích cho bị hại, bị can đã ném bỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R đã truy tìm nhưng hiện tại chưa thu hồi được.

\* *Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 131/TgT* ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với thương tích của Đào Dũ P như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng khuỷu tay trái và sẹo phẫu thuật.

- Gãy liên lồi cầu xương cánh, gãy mỏm khuỷu tay trái, mẻ xương quay tay trái, đứt thần kinh trụ trái, đã được phẫu thuật kết hợp xương. Hiện tại tổn thương bán phần dây thần kinh trụ, cứng khớp khuỷu và hạn chế sấp - ngửa cẳng tay.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 53% (năm mươi ba phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

\* *Bản Cáo trạng số 128/CT-VKSRG* ngày 16/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Tuấn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

\* *Tại phiên tòa:*

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Tuấn P** mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

\* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R trả lại tài sản cho Lê Hoàng Trí: 01 ghế nhựa màu đỏ có 03 chân, 01 chân bị gãy, có vết nứt nơi ngồi, ghế có chỗ dựa, phía sau lưng ghế có hình chim én và dòng chữ DUYTAN NO.01.699, đã qua sử dụng.

Theo Quyết định xử lý vật chứng số 79/QĐ-CSĐT-ĐTTH, ngày 20/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R.

\* *Về trách nhiệm dân sự:*

+ Bị hại Đào Dũ P yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích và các chi phí khác tổng cộng là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Bị cáo Lê Tuấn P đồng ý và hiện tại đã bồi thường được số tiền 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng), số còn lại bị cáo sẽ bồi thường trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày xét xử.

+ Đối với 01 (một) ghế nhựa màu đỏ có 03 chân, 01 chân bị gãy, có vết nứt nơi ngồi, ghế có chỗ dựa, phía sau lưng ghế có hình chim én và dòng chữ DUYTAN NO.01.699, đã qua sử dụng là tài sản của Lê Hoàng Trí. Qua làm việc Trí không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R. Bị cáo không có ý kiến gì đối với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 131/TgT ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 24/01/2022, ông Đào Dũ P đến nhà Lê Tuấn P để nói chuyện về việc đòi thêm tiền lãi với số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đối với số tiền vay trước đó đã thỏa thuận là 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng) nhưng không gặp P mà chỉ gặp vợ P là Trần Thị Ánh T nên sau khi nói chuyện xong thì P bỏ đi về. Sau đó thì P được vợ nói lại việc P muốn tăng thêm tiền lãi nên P gọi điện thoại cho P để hỏi lý do thì P nói là đang ở nhà của Lê Hoàng T và kêu P muốn gì thì đi lại gặp nói chuyện. Sau đó P nhờ S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn quen biết khi đi biển đến nhà chơi nên P nhờ S chở đi đến địa điểm hẹn với P thì S đồng ý. Khi đi đến trước nhà ông T thì P kêu S ngồi ngoài xe còn P bước vào để nói chuyện với P. khi đi vào thì P thấy trước cửa nhà có 01 (một) cây dao tự chế (giống cây rựa), chiều dài khoảng từ 80cm đến 100cm nên P

cầm theo và đi vào nói chuyện với ông P. Trong lúc nói chuyện, do không kìm chế được mâu thuẫn (P đòi thêm 20.000.000 đồng tiền lãi) nên P xông vào chém vào người ông P 01 (một) cái nhưng bị ông T đưa ghế nhựa lên đỡ nên không trúng vào người ông P, P cầm dao tự chế chém cái thứ 2 (hai) thì trúng vào cánh tay trái của ông P gây thương tích, qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 53%.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc xâm hại sức khỏe, tính mạng của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, bất kỳ ai vi phạm đều bị xử lý nghiêm. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem nhẹ sức khỏe con người, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân bị hại nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng đối với tội trạng của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, cũng đồng thời ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả theo yêu cầu của bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình để có mức án phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đào Dũ P yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích và các chi phí khác tổng cộng là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Bị cáo Lê Tuấn P đồng ý và hiện tại đã bồi thường được số tiền 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng) còn lại số tiền là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) bị hại yêu bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày xét

xử. Bị cáo đồng ý trong thời hạn 02 tháng, đến ngày 16/10/2022 sẽ hoàn thành số tiền bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

[7] Về biện pháp tư pháp: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R trả lại tài sản cho Lê Hoàng Trí: 01 ghế nhựa màu đỏ có 03 chân, 01 chân bị gãy, có vết nứt nơi ngồi, ghế có chỗ dựa, phía sau lưng ghế có hình chim én và dòng chữ DUYTAN NO.01.699, đã qua sử dụng.

Xét việc trả lại tài sản nêu trên là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên HĐXX không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn; đồng thời bị cáo cũng không đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề cũng như không làm công việc gì nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vấn đề khác của vụ án: Đối với 01 (một) ghế nhựa màu đỏ có 03 chân, 01 chân bị gãy, có vết nứt nơi ngồi, ghế có chỗ dựa, phía sau lưng ghế có hình chim én và dòng chữ DUYTAN NO.01.699, đã qua sử dụng là tài sản của Lê Hoàng Trí. Qua quá trình làm việc Trí không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn P phạm tội Cố ý gây thương tích.**

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Tuấn P 02 (hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/3/2022 đến ngày 28/4/2022.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị hại sẽ tiếp tục bồi thường số tiền là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) cho bị cáo trong thời hạn 02 tháng, hạn cuối cùng đến ngày 16/10/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 16/8/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Tp.Rạch Giá;
- Công an thành phố R;
- Bị cáo, bị hại, người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Văn Thập**